

ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ
QUỐC VIỆT NAM
Số: 8-TT-MTTW

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 1991

THÔNG TƯ

CỦA ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM

SỐ 8/TT-MTTW NGÀY 25 THÁNG 11 NĂM 1991 HƯỚNG DẪN VỀ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn là tổ chức do nhân dân trực tiếp bầu ra từ địa bàn dân cư, để giám sát, kiểm tra việc thực hiện chính sách và pháp luật đối với mọi tổ chức, cá nhân tại địa phương, do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn tổ chức, chỉ đạo hoạt động.

Thông qua hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn có thêm điều kiện thực hiện chức năng giám sát, phát hiện kịp thời những việc làm vi phạm pháp luật; vận động nhân dân thi hành đúng chính sách và pháp luật.

Thực hiện Pháp lệnh thanh tra do Hội đồng Nhà nước công bố ngày 1-4-1990, sau khi được sự thỏa thuận của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội đồng Bộ trưởng đã ban hành Nghị định số 241-HĐBT ngày 5-8-1991 quy định về tổ chức và hoạt động của các Ban Thanh tra nhân dân.

Nay Ban Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thêm một số điểm về tổ chức và hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn như sau:

1. Tổ chức Ban Thanh tra nhân dân:

a. Nguyên tắc thành lập. Ban Thanh tra nhân dân xã, phường, thị trấn được thành lập theo thể thức bầu trực tiếp từ dưới lên; tùy điều kiện thực tế từng nơi mà việc bầu có thể tiến hành bằng bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết bằng giơ tay do hội nghị nhân dân quyết định trong cuộc bầu cử đó; việc bầu căn cứ vào tiêu chuẩn là chính, tuy nhiên cần chú ý trong cơ cấu nên có một uỷ viên (không là Chủ tịch) của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn có tín nhiệm, có năng lực làm Trưởng Ban thanh tra nhân dân. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường,

thị trấn thông báo với Hội đồng nhân dân cùng cấp trong phiên họp gần nhất và dùng các hình thức công khai để báo nhân dân biết.

b. Số lượng Ủy viên thanh tra nhân dân.

- Những xã, phường, thị trấn ở đồng bằng có số dân dưới 5 nghìn thì cử 5 Ủy viên; từ 5 đến 9 nghìn thì cử 5 đến 7 Ủy viên; từ 10 đến 15 nghìn thì cử từ 7 đến 9 Ủy viên; nơi có số dân cao trên 15 nghìn thì cử 11 Ủy viên.

Trường hợp xã, phường nào có trên 10 ấp, tổ dân phố thì có thể cử mỗi ấp, tổ có 1 Ủy viên (như vậy có thể cơ động từ 11 đến 15 Ủy viên).

- Những xã vùng trung du và vùng cao cần đảm bảo mỗi xóm có 1 Ủy viên.

c. Cách bầu.

- Ở xóm, ấp, bản, cụm dân cư. Ban công tác Mặt trận tổ chức cuộc họp đại biểu của các hộ gia đình để phổ biến về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và tiêu chuẩn Ban thanh tra nhân dân. Kết hợp giữa sự giới thiệu nhân sự của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với sự giới thiệu của nhân dân để lập danh sách cho hội nghị xem xét và bầu 1 Ủy viên Ban thanh tra nhân dân của địa bàn mình.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn lập danh sách và tổ chức họp mặt những người đã được các xóm, ấp, bản, cụm dân cư bầu làm thanh tra nhân dân để những người này bầu ra Trưởng ban, Phó ban Ban thanh tra nhân dân. Cuối cùng tuyên bố thành lập Ban thanh tra nhân dân.

2. Phương châm hoạt động.

- Những Ủy viên thanh tra nhân dân là thân nhân với đối tượng mà Ban thanh tra đang phát hiện và kiểm tra thì không nên phân công làm việc đó.

- Những vấn đề kiến nghị nhất thiết phải được bàn bạc trong tập thể Ban thanh tra nhân dân và phải được thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường thông qua.

- Mọi vấn đề nghi vấn nhất thiết phải được tìm hiểu, lắng nghe ý kiến nhiều bên, trao đổi với những người có liên quan để xác minh đúng sự thật.

- Trường hợp phạm pháp quả tang được thông báo gấp thì nhanh chóng xử lý theo những biện pháp mà luật pháp cho phép, sau đó báo ngay đến cơ quan có trách nhiệm xử lý.

3. Lễ lới làm việc.